

Số: 2267/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác năm 2025 huyện Xuân Lộc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 10018-CV/TU ngày 09 tháng 6 năm 2025 chấp thuận chủ trương triển khai thực hiện dự án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí núi Chứa Chan, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí núi Chứa Chan, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 143/TTr-SNNMT ngày 15 tháng 4 năm 2025, Văn bản số 4852/SNNMT-CCKL ngày 17 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2025 huyện Xuân Lộc, với các chỉ tiêu sau:

a) Tổng diện tích 106,85 ha rừng chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ sang mục đích khác để thực hiện Dự án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Núi Chứa Chan, gồm:

- Rừng tự nhiên: 0,70 ha;

- Rừng trồng: 106,10 ha;
- Diện tích chưa có rừng: 0,05 ha (đường hiện hữu).

b) Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ sang mục đích khác chi tiết đến từng xã:

- Xã Xuân Hiệp: 8,04 ha;
- Thị trấn Gia Ray: 3,77 ha;
- Xã Xuân Thọ: 69,33 ha;
- Xã Xuân Trường: 6,41 ha;
- Xã Suối Cát: 19,30 ha;
- Tổng: 106,85 ha.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc có trách nhiệm:

1. Công bố công khai Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ sang mục đích khác theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ sang mục đích khác theo kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được duyệt.
3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ sang mục đích khác.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra, xác minh báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng, bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;
2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế hoặc nộp tiền trồng rừng thay thế;
3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;
4. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

Vinh ktn KH CMDSDR xuan loc



Võ Tấn Đức





PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
SANG MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2025 HUYỆN XUÂN LỘC
(Kèm theo Quyết định số 226/HQĐ-UBND ngày 2.7. Tháng 6 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

TT	Đơn vị hành chính (cấp xã)	Vị trí		Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)							
		Khoảnh	Tiểu khu	Tổng	Rừng tự nhiên				Rừng trồng		
					ĐD	PH	SX	NQH	ĐD	PH	SX
1	Xuân Hiệp	1	26455	8,04		0,09				7,95	
2	Gia Ray	1	26425	3,77		0,07				3,70	
3	Xuân Thộ	1	26437	69,33		0,48				68,85	
4	Xuân Trường	1	26440	6,41		0,04				6,37	
5	Suối Cát	1	26452	19,30		0,02				19,28	
Cộng				106,85		0,70				106,15	

